



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH

Dự thi lớp Trung cấp Lý luận chính trị (Khóa 05), Hệ không tập trung, năm học: 2021 - 2022

(Mở tại Trung tâm Chính trị huyện Ia Pa)

Môn thi: Đ.C. phần 3 và 4 (Khảo luận thực tế)

Ngày thi: 22.1.2022

Thời gian: 120 phút

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	01	Nay Ali	01/05/1982		Gia Lai	03		6,0	
2	02	Nguyễn Công Bằng	08/10/1981		Hà Nam	03		6,25	
3	03	Ksor Bluyinh	12/10/1985		Gia Lai	02		5,75	
4	04	Hà Văn Chinh	27/07/1986		Nghệ An	03		6,75	
5	05	Phạm Văn Cường	15/03/1983		Gia Lai	2		6,0	
6	06	Bế Thị Đào		09/09/1983	Lạng Sơn	03		6,5	
7	07	Huỳnh Quốc Dũng	02/12/1986		Gia Lai	02		6,0	
8	08	Phan Thị Ánh Dương		03/05/1989	Nam Định	03		6,5	
9	09	Nay Hách	15/02/1986		Gia Lai	02		5,75	
10	10	Đinh Thị Hải		26/07/1979	Gia Lai	02		5,75	
11	11	Nay H'Bloanh		23/02/1977	Gia Lai	02		6,0	
12	12	Hoàng Thị Hiền		25/08/1989	Quảng Trị	02		8,25	
13	13	Ngô Thị Bích Hiền		15/04/1983	Gia Lai	02		6,25	
14	14	Mai Phước Hiệp	27/07/1982		Gia Lai	02		6,25	
15	15	Lê Thị Hồng		08/05/1987	Thanh Hóa	03		6,0	
16	16	Kpă H'Pen		02/04/1985	Gia Lai	02		6,75	
17	17	Nay H'Tem		29/04/1990	Gia Lai	03		7,0	
18	18	Nguyễn Thị Huyền		27/12/1983	Hà Tĩnh	3		6,0	

Stt	SBD	Họ và tên		Ngày sinh		Nơi sinh	Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
				Nam	Nữ					
19	19	R'ô	H'Yí		25/10/1987	Gia Lai	03	<i>[Signature]</i>	6,25	
20	20	Bùi Tiến	Khôi	20/11/2980		Gia Lai	03	<i>[Signature]</i>	6,0	
21	21	Ngô Thị Xuân	Khuê		19/03/1989	Ninh Thuận	03	<i>[Signature]</i>	6,25	
22	22	Nguyễn Hữu	Kiều	07/06/1980		Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,75	
23	23	Vân Thị Mỹ	Linh		15/05/1978	Bình Định	02	<i>[Signature]</i>	7,75	
24	24	Trình Xuân	Long	01/02/1979		Thanh Hóa	02	<i>[Signature]</i>	6,0	
25	25	Kpã	Nam	29/03/1985		Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,25	
26	26	Bùi Thị Mỹ	Nhung		25/12/1988	Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	7,75	
27	27	Nguyễn Thị	Nương		31/01/1979	Hà Nam	02	<i>[Signature]</i>	6,25	
28	28	Dương Thị	Phường		17/01/1988	Bình Định	02	<i>[Signature]</i>	6,25	
29	29	Nguyễn Vi	Quang		12/12/1982	Bình Định	02	<i>[Signature]</i>	7,0	
30	30	Siu	Quynh	23/02/1981		Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	5,5	
31	31	Nay	Ri Ma		01/05/1989	Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,0	
32	32	Đặng Quang	Sang	01/04/1980		Bình Định	02	<i>[Signature]</i>	6,5	
33	33	Trần Thị	Tám		20/07/1979	Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,5	
34	34	Lê Thị	Tâm		06/03/1989	Gia Lai	03	<i>[Signature]</i>	5,75	
35	35	Ksor	Terry	28/10/1986		Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,25	
36	36	Đỗ Thị Thanh	Thảo		02/07/1988	Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,5	
37	37	Nguyễn Thị	Thảo		21/11/1987	Lạng Sơn	02	<i>[Signature]</i>	6,25	
38	38	Phan Thị Hồng	Thiện		12/05/1988	Gia Lai			Vắng (còn)	
39	39	Phạm Thị	Thúy		03/09/1986	Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	6,5	
40	40	Nguyễn Thị Thu	Thủy		07/08/1980	Gia Lai	03	<i>[Signature]</i>	7,0	
41	41	Trần Ánh	Tôn	29/08/1978		Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	5,5	

3. SAN
 UON
 NHIT
 TINH
 Y G

Stt	SBD	Họ và tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Số tờ	Ký nộp	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ					
42	42	Hoàng Thị Kim Trâm		12/10/1988	Gia Lai	01	<i>[Signature]</i>	7,75	
43	43	Nguyễn Thị Phương Trang		13/12/1987	Gia Lai	03	<i>[Signature]</i>	6,75	
44	44	Trần Thị Huyền Trang		04/09/1991	Hà Nam	03	<i>[Signature]</i>	6,25	
45	45	Ksor Tuyết	28/11/1967		Gia Lai	01	<i>[Signature]</i>	6,0	
46	46	Bùi Thị Vân		08/4/1976	Hưng Yên	02	<i>[Signature]</i>	6,25	
47	47	Rmah Yur	02/01/1984		Gia Lai	02	<i>[Signature]</i>	5,5	

Tổng số: 47 học viên

Đủ điều kiện dự thi: 47 Học viên

Số học viên có mặt dự thi: 46 Học viên

Số bài nộp: 46 Bài

ĐẠI DIỆN HỌC VIÊN

[Signature]

CÁN BỘ ĐỌC ĐIỂM

[Signature]
Đinh Văn Nhân

CÁN BỘ COI THI 1

[Signature]
Đinh Văn Nhân

CÁN BỘ VÀO ĐIỂM

[Signature]
Bùi Thị Thu Hiền

CÁN BỘ COI THI 2

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

PHÒNG QLĐT & NCKH

[Signature]
Ths. Nguyễn Anh Trang

